

Bản án số: 03/2020/HS-ST  
Ngày: 14/01/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Thành và Ông Nguyễn Văn Hữu.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Trang Dung, *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên toà:**  
Ông Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở-Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Xuân H**, sinh ngày 12/01/1982; Giới tính: N.

Tại xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông Phạm Huy N(*đã chết*) và bà Võ Thị H, sinh năm 1956.

Anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Võ Thị T, sinh năm: 1982(*Đã ly thân*);

Con: Có 01 con sinh năm 2010.

\*Tiền án: 03 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”, cụ thể:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2014/HS-ST, ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong Bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2015/HS-ST, ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong bản án

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HS-ST, ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/11/2019, nhưng chưa được xóa án tích.

**\*Tiền sự:** Không.

**Nhân thân:** Ngày 19/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

**\*Biện pháp ngăn chặn:** Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 02/11/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh (*Có mặt tại phiên tòa*).

**\*Người bào chữa cho bị cáo** Phạm Xuân H có bà **Trịnh Diệu O**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (*Có mặt*).

**\*Người bị hại:**

1. Ông **Nguyễn Mậu N**, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn B- Nhà N, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Ông N có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

2. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Bà L có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

3. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Bà L có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

4. Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Anh N có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

2. Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1956. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

(*Bà H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

**\*Người làm chứng:**

1. Ông **Nguyễn Mậu T**, sinh năm 1963(*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990(*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/11/2019 sau khi chấp hành án tại trại giam Xuân Hà- Bộ Công an đóng tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Xuân H xin đi nhờ xe ra tuyến đường ĐT550, sau đó tiếp tục đi bộ hướng về thành phố Hà Tĩnh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà ông Nguyễn Mậu T ở thôn Y, xã L, huyện H, H quan sát thấy trong sân có nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi nên đã vào lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future- Neo, màu xám bạc, biển kiểm soát 38N6-1988 đang cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa(*chiếc xe này của anh Nguyễn Mậu N, trú tại Thôn B Nhà N, xã L, huyện H*) rồi điều khiển xe chạy về hướng đường tránh thành phố Hà Tĩnh. Đến khoảng 12 giờ 45 phút, cùng ngày khi đi đến cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị L, ở tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện C thì H dừng xe ghé vào quán để mua đồ ăn nhưng quán chỉ có bánh mì, nên H không mua. Do trên đường đi chìa khóa xe bị rơi mất nên H đã hỏi mượn bà L chìa khóa để mở khóa. Sau khi mượn được chìa khóa và mở được khóa xe mô tô thì H quay vào trả chìa khóa, lợi dụng sơ hở của bà L nên H đã lấy trộm một chiếc điện thoại di động Viettel V6314, màu xanh- đen của bà L để trên bàn rồi tiếp tục lên xe bỏ đi.

Đến khoảng 22 giờ ngày 02/11/2019, khi H đi đến đường L thuộc địa phận tổ dân phố 9, thị trấn H, huyện H thì H dừng xe sát lề đường rồi đi bộ vào khu dân cư tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị L thấy trong nhà tắt đèn và cổng không khóa, nên H đã đột nhập vào trong để lục tìm tài sản. Tại đây, Phạm Xuân H đã lấy trộm một chiếc phong bì, bên trong có số tiền 1.030.000 đồng và một chiếc ba lô màu đen để trên bàn rồi đi ra ngoài. Tiếp đó, Phạm Xuân H đi đến nhà trọ của anh Nguyễn Hữu N, thấy trong phòng đồ đèn nhưng cửa chỉ khép hờ, H đẩy cửa đi vào bên trong lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám. Cùng lúc đó thì chị Nguyễn Thị T vợ của anh N đi ra nhìn thấy nên Phạm Xuân H nói dối là vào nhầm nhà rồi đi ra. Lúc này anh N cũng đi ra phòng kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm điện thoại di động nên đã đuổi theo, cùng thời điểm đó lực lượng Công an huyện Thạch Hà đang tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn đã phối hợp bắt quả tang Phạm Xuân H thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá số 35/KLĐG ngày 04/11/2019 và số 36/KLĐG ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, kiểu máy MN0M2LL/A, số seri DNPRWS2JHFLM, IMEI: 355685071649049, đã qua sử dụng có giá trị là 3.200.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future- Neo, màu xám, biển kiểm soát 38N6-1988, xe đã qua sử dụng có trị giá là: 2.000.000 đồng; 01 chiếc ba lô màu đen, viền xanh, loại có hai dây đeo ở phía sau, trị giá là: 20.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Viettel V6314, màu đen xanh, trị giá là: 50.000 đồng. Tổng giá tài sản theo kết luận định giá là: 6.300.000đ.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, kiểu máy MN0M2LL/A, số seri DNPRWS2JHFLM, IMEI: 355685071649049; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE- Neo, màu xám, biển kiểm soát 38N6-1988; 01 chiếc ba lô màu đen, viền xanh, loại có hai dây đeo ở phía sau;

1.141.500 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N; 01 chiếc điện thoại Viettel V6314, màu đen xanh.

Đến ngày 05/12/2019, xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, kiểu máy MN0M2LL/A, số seri DNPRWS2JHFLM, IMEI: 355685071649049 cho anh Nguyễn Hữu N; Trả lại 01 chiếc ba lô màu đen, viền xanh, loại có hai dây đeo ở phía sau và số tiền 1.030.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N cho bà Nguyễn Thị L; Trả lại 01 chiếc điện thoại Viettel V6314, màu đen xanh cho chị Nguyễn Thị L; Trả lại số tiền 111.500 đồng cho bị cáo Phạm Xuân H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future- Neo, màu xám, biển kiểm soát 38N6-1988 do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên ngày 06/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã chuyển chiếc xe mô tô này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được nhận lại tiền và tài sản bị mất thì các bị hại gồm chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Mậu N số tiền 1.500.000 đồng, nay anh N cũng không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTH, ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Phạm Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Xuân H mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/11/2019. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe nhãn hiệu Honda, số loại Future-Neo, màu xám, biển kiểm soát 38N6-1988 nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đề nghị chuyển cơ quan Công an huyện Thạch Hà tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý Trịnh Diệu O phát biểu bài bào chữa cho bị cáo với nội dung: Trợ giúp viên hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên về phần tội danh và hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết là người khuyết tật nặng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Về án phí bị cáo là hộ cận nghèo đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Bị cáo Phạm Xuân H nói lời sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sẽ không vi phạm pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Phạm Xuân H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 02/11/2019 Phạm Xuân H đã đột nhập vào 04 nhà dân trên địa bàn các xã L, thị trấn H, huyện H; Thị trấn C, huyện C lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, 02 chiếc điện thoại, 01 ba lô và số tiền 1.030.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.300.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Xuân H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt dưới mức 50 triệu đồng nhưng bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm: g. “*Tái phạm nguy hiểm*”. Vì vậy, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể từ năm 2014 đến nay bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án ở nhiều địa phương khác nhau đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Cụ thể vừa ra tù nhưng bị cáo đã liên tiếp gây ra 04 vụ trộm cắp tài sản của các nhà dân trên địa bàn 2 huyện Thạch Hà và C. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh thể hiện sự coi thường pháp luật,

gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải xử phạt thật nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có điều kiện cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội về loại tội phạm này.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo lại đang được hưởng chế độ người khuyết tật. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vừa mới ra tù không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại gồm bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Mậu N số tiền 1.500.000đ để anh mua sắm phương tiện đi lại, ngoài ra anh cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì thế về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử miễn xét. Về phần hình phạt thì tất cả các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s, 01 Ba lô màu đen; Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.030.000đ; Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 điện thoại Viettel V6314; Trả lại cho bị cáo H số tiền 111.500đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại các tài sản này của cơ quan điều tra cho các chủ sở hữu hợp pháp là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nay bà L, anh N và bà L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã thu giữ từ bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future-Neo, màu xám, có gắn biển kiểm soát 38N6-1988, đây là chiếc xe mà bị cáo đã lấy trộm của anh Nguyễn Mậu N. Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Mậu N khai báo: Chiếc xe này anh mua từ một tiệm cầm đồ ở thành phố Hà Tĩnh (nhưng không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) vào năm 2014 với giá 2.500.000 đồng và khi mua xe không có giấy tờ hợp pháp theo quy định. Vì thế, nên ngày 11/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà ra quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô này để xác định chủ sở hữu hợp pháp. Tại bản Kết luận giám định số 262/PC09-KTHS ngày 12/11/2019, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Số khung nguyên thủy của xe mô tô nói trên là: RLHJC35097Y224790; Số máy nguyên thủy là: JC35E-0651360. Ngày 15/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà có Công văn số 432/CV-CSĐT gửi Phòng Cảnh sát giao T Công an tỉnh Hà Tĩnh về việc xác minh chủ đăng ký hợp

pháp của chiếc xe mô tô trên. Theo kết quả trả lời tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao T cơ giới đường bộ ngày 15/11/2019 của phòng Cảnh sát giao T Công an tỉnh Hà Tĩnh thì chiếc xe này là của anh Trần Anh T, địa chỉ tại phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xác minh tại Công an phường B, thành phố Hà Tĩnh thì trên địa bàn không có công dân nào tên là Trần Anh T cư trú, sinh sống. Ngày 26/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra T báo truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nói trên, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Vì thế đối với chiếc xe này cần chuyển cho cơ quan Công an huyện Thạch Hà tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân H có đơn xin miễn án phí với lý do là thuộc diện hộ cận nghèo và đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội, vì thế HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Phạm Xuân H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân H 36**(*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2019.

[2]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future - Neo, màu xám, biển kiểm soát 38N6-1988, số khung là: RLHJC35097Y224790; Số máy là: JC35E-0651360 chuyển cho cơ quan Công an huyện Thạch Hà tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

*(Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh)*

[3]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Xuân H.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án(để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Hoàn**